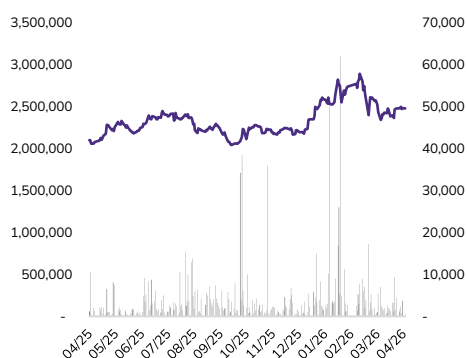


Bùi Minh Anh

 Email: [anh.buiminh@abs.vn](mailto:anh.buiminh@abs.vn)
**THÔNG TIN CƠ BẢN**

Ngành	: Gỗ
Ngày báo cáo	: 20/04/2026
Giá hiện tại (VND/CP)	: 50.500
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 4.056
SLCPĐLH (CP)	: 80.326.084

**DIỄN BIẾN GIÁ**


Nguồn: FiinPro, ABS Research

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	2024A	2025A
Tăng trưởng DTT (%)	15.1%	12.9%
Tăng trưởng LNST (%)	43.0%	34.9%
Biên LNG (%)	18.9%	20.5%
Biên LNST (%)	5.7%	6.8%
ROA (%)	6.9%	8.4%
ROE (%)	13.1%	16.3%
Nợ vay/VCSH (lần)	0.51	0.58
EPS (VND/CP)	5,508	7,429
BVPS (VND/CP)	43,373	47,914

Nguồn: FiinPro, ABS Research

**Kế hoạch lợi nhuận tăng trưởng 20% svck nhờ sản phẩm mới, thị trường mới**
**Điểm chính của ĐHĐCĐ ngày 15/04/2026**

- Năm 2025, HĐKD gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả vẫn vượt kế hoạch đề ra.**
  - Doanh thu thuần năm 2025 đạt 7.404 tỷ đồng (+11% svck) vượt 11% kế hoạch năm. LNST đạt 514,8 tỷ đồng (+37% svck) vượt 39% kế hoạch năm.
  - Hầu hết các lĩnh vực đều ghi nhận mức tăng trưởng dương:
    - Ngành đá (chiếm 25,4% DT) đạt 1.886 tỷ đồng (+6% svck, vượt 5% KH).
    - Ngành gỗ (chiếm 54% DT) đạt 4.001 tỷ đồng (+10% svck, vượt 7% KH).
    - Ngành ô tô (chiếm 14,8% DT) đạt 1.103 tỷ đồng (+13% svck, vượt 35% KH).
    - Ngành bất động sản (chiếm 3,8% DT) đạt 283 tỷ đồng (+303% svck, vượt 9% KH).
- Kế hoạch năm 2026:**
  - Tình hình SXKD năm 2026 được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và khó lường, song PTB đặt nhiệm vụ trọng tâm hướng về nội tại doanh nghiệp:
    - Thế giới: xung đột tại Nga – Ukraine, giữa Mỹ - Israel – Iran gây rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, khiến giá nhiên liệu đầu vào tăng; chính sách thuế quan của Hoa Kỳ còn tiếp diễn và khó dự đoán.
    - Trong nước: Ví mô ổn định, các chính sách mới của nhà nước ủng hộ cho người dân và doanh nghiệp.
    - Nội tại: Tập trung đầu tư cho các dự án gồm dự án viên nén gỗ, dự án bất động sản. Đây được kỳ vọng là động lực tăng trưởng quy mô quan trọng trong năm.
  - Doanh thu dự kiến đạt 8.790 tỷ đồng (+19% svck), LNST dự kiến đạt 760 tỷ đồng (+20% svck). Các giải pháp điều hành ngành:
    - Ngành đá: Duy trì ổn định quy mô thị trường truyền thống, phát triển các thị trường mới gồm khu vực Asean, Trung Đông, Đông Bắc Á. Phát triển ngành hàng mới (cát nhân tạo, đá 1x2,...) và phát triển R&D (đá thạch anh) nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Chủ động quản trị yếu tố đầu vào nhằm giảm phụ thuộc vào hàng hóa đầu vào từ Trung Quốc.

## KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA PTB Q4/2025 & NĂM 2025

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	4Q24	4Q25	%YoY	2024	2025	%YoY
Doanh thu thuần	1.936	2.091	8,0%	6.466	7.300	12,9%
Lợi nhuận gộp	310	400	28,9%	1.224	1.500	22,5%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	16,0%	19,1%		18,9%	20,5%	
Chi phí BH & QLDN	(234)	(231)	-1,2%	(761)	(848)	11,4%
<i>Tỷ lệ Chi phí BH &amp; QLDN/DTT</i>	12,1%	11,1%		11,8%	11,6%	
Doanh thu tài chính	29,1	15,5	-46,6%	77,1	84,6	9,7%
Chi phí tài chính	(20,8)	(29,9)	43,8%	(96,3)	(91,1)	-5,4%
<i>Chi phí lãi vay</i>	(17,7)	(23,1)	30,9%	(78,0)	(77,6)	-0,6%
Lợi nhuận từ HĐKD	84,5	153,8	82,1%	444,9	646,2	45,2%
Lợi nhuận trước thuế	122,6	158,1	29,0%	472,0	633,0	34,1%
<b>LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>89,5</b>	<b>123,2</b>	<b>37,8%</b>	<b>368,7</b>	<b>497,3</b>	<b>34,9%</b>
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	4,6%	5,9%		5,7%	6,8%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Ngành Gỗ - viên nén gỗ: Phát triển thị trường mới tại khu vực Trung Đông, Úc, Nhật Bản, phát triển ngành hàng mới gồm viên nén gỗ, nhôm – sắt,...; kiểm soát và tiết giảm chi phí đầu vào, giảm phụ thuộc hàng hóa đầu vào từ Trung Quốc.
  - Ngành ô tô: Tiếp tục chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm duy trì và phát triển quy mô ngành.
  - Ngành Bất động sản: Tiêu thụ các dự án như chung cư Phú Tài Centralife, dự án khu nhà ở kết hợp chỉnh trang đô thị Tăng Bạt Hồ - Diêu Trì. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Phú Tài Diêu Trì, Phú Tài Vân Hà – giai đoạn 1 và các dự án NOXH, NOTM,... tại các khu vực Đồng Nai, Gia Lai.
- ✓ Về phương án phân phối lợi nhuận 2025:
- Chi trả cổ tức năm 2025 ở mức 30% (5% bằng tiền mặt, 25% bằng cổ phiếu).
  - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%.
  - LNST còn lại bổ sung VCSH.
- ✓ Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận 2026:
- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2026 tỷ lệ  $\geq 25\%$ .
  - Thưởng hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận: Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận vượt sau thuế), lợi nhuận còn lại trích 60% thuộc sở hữu của cổ đông và 40% cho HĐQT và bộ máy công ty.
- ✓ Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho CĐHH năm 2026: Số tiền dự kiến thu được là 240,9 tỷ đồng nhằm sử dụng với 2 mục đích (i) Bổ sung vốn đầu tư Nhà máy chế biến đá Granite, sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu và chế biến lâm sản (48,6 tỷ đồng); (ii) Trả nợ vay ngân hàng (192,3 tỷ đồng).

## KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 CỦA PTB

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	%YOY
Doanh thu (tỷ đồng)	7.404	8.790	19%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	633	760	20%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	514	608	18%
Ngành Đá	1.886	2.369	26%
Ngành Gỗ	4.001	4.880	22%
Ngành Ô tô	1.103	1.010	-8%
Ngành Bất động sản	283	525	85%
Doanh thu và thu nhập khác	129	6	-95%

Nguồn: PTB, ABS Research

## Đánh giá của ABS Research

- Theo kế hoạch của PTB, tổng doanh thu năm 2026 là 8.790 tỷ đồng, LNST là 608 tỷ đồng. Theo đó, chúng tôi ước tính EPS của công ty trong năm 2026 là 7.569 đồng/cổ phiếu, P/E 2026F ở mức 6.61 tại mức giá hiện tại. BVPS năm 2026 dự kiến đạt 43.907 đồng/cổ phiếu, P/B 2026F ở mức 1.14 lần tại mức giá hiện tại.

## PHỤ LỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỦA PTB

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>6,887</b>	<b>5,619</b>	<b>6,466</b>	<b>7,300</b>
Giá vốn hàng bán	(5,346)	(4,474)	(5,242)	(5,800)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1,540</b>	<b>1,144</b>	<b>1,224</b>	<b>1,500</b>
Doanh thu tài chính	45	30	77	85
Chi phí tài chính	(171)	(143)	(96)	(91)
Chi phí bán hàng	(563)	(439)	(497)	(563)
Chi phí QLDN	(233)	(249)	(264)	(285)
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>619</b>	<b>336</b>	<b>445</b>	<b>646</b>
Lãi/lỗ khác	(5)	(13)	27	(13)
Lợi nhuận trước thuế	614	323	472	633
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>502</b>	<b>259</b>	<b>376</b>	<b>515</b>
<b>LNST cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>487</b>	<b>258</b>	<b>369</b>	<b>497</b>

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
LCT thuần từ HĐKD	735	778	436	446
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(209)	(413)	(187)	(478)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	(389)	(209)	(213)	210
<b>LCT thuần trong kỳ</b>	<b>137</b>	<b>157</b>	<b>36</b>	<b>178</b>
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	136	272	428	471
<b>Tiền &amp; tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>272</b>	<b>428</b>	<b>471</b>	<b>655</b>

Chỉ số tài chính	2022	2023	2024	2025
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	1.32	1.25	1.41	1.53
Khả năng thanh toán nhanh	0.47	0.56	0.73	0.74
Khả năng thanh toán tiền mặt	0.13	0.19	0.21	0.26
Khả năng thanh toán lãi vay	6.71	3.91	5.93	8.40
<b>Cơ cấu vốn</b>				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0.53	0.53	0.55	0.52
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0.47	0.47	0.45	0.48
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0.59	0.60	0.51	0.58
<b>Chỉ số hiệu suất hoạt động</b>				
Số ngày phải thu	39.40	49.36	47.67	45.45
Số ngày phải trả	35.42	37.39	35.35	33.69
Số ngày tồn kho	123.60	131.88	101.88	101.94
<b>Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	22.4%	20.4%	18.9%	20.5%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	9.0%	6.0%	6.9%	8.9%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	7.1%	4.6%	5.7%	6.8%
ROE	19.5%	9.5%	13.1%	16.3%
ROA	9.1%	4.9%	6.9%	8.4%
ROIC	14.6%	9.0%	9.1%	12.1%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025
<b>+ Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>272</b>	<b>428</b>	<b>471</b>	<b>655</b>
+ Đầu tư ngắn hạn	27	20	26	129
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	793	881	1,221	1,278
+ Hàng tồn kho	1,757	1,466	1,455	1,784
+ Tài sản ngắn hạn khác	206	146	140	229
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>3,055</b>	<b>2,941</b>	<b>3,314</b>	<b>4,075</b>
+ Các khoản phải thu dài hạn	28	27	29	26
+ Tài sản cố định	1,796	1,741	1,559	1,714
+ Bất động sản đầu tư	6	5	5	5
+ Tài sản dở dang dài hạn	38	14	73	44
+ Đầu tư dài hạn	15	256	257	257
+ Tài sản dài hạn khác	301	280	253	272
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2,183</b>	<b>2,323</b>	<b>2,175</b>	<b>2,318</b>

Tổng Tài sản	5,238	5,264	5,489	6,393
+ Vay ngắn hạn	1,476	1,553	1,471	1,576
+ Phải trả người bán	418	499	516	554
+ Nợ ngắn hạn khác	416	300	364	529
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>2,310</b>	<b>2,352</b>	<b>2,352</b>	<b>2,659</b>
+ Vay dài hạn	152	116	82	359
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	15	19	23	26
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>167</b>	<b>135</b>	<b>105</b>	<b>385</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2,477</b>	<b>2,487</b>	<b>2,456</b>	<b>3,045</b>
+ Vốn cổ phần	680	669	669	669
+ Thặng dư vốn cổ phần	24	0	0	0
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	493	418	586	773
+ Quý khác	0	0	0	0
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>2,761</b>	<b>2,777</b>	<b>3,033</b>	<b>3,348</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>5,238</b>	<b>5,264</b>	<b>5,489</b>	<b>6,393</b>

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2022	2023	2024	2025
Tăng trưởng doanh thu	6.1%	-18.4%	15.1%	12.9%
Tăng trưởng LNNT	-5.6%	-47.4%	46.2%	34.1%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	40.3%	-47.1%	43.0%	34.9%
Tăng trưởng EPS	118.2%	-46.2%	43.0%	34.9%
Tăng trưởng VCSH	40.0%	-1.6%	0.0%	0.0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	-3.5%	0.5%	4.3%	16.5%

Định giá (lần)	2022	2023	2024	2025
P/E	7.57	16.20	9.62	6.73
P/B	1.37	1.53	1.22	1.04
EV/EBITDA	5.00	7.85	6.69	5.26
EV/Sales	0.74	0.97	0.74	0.65
EPS (đồng/cp)	7,162	3,851	5,508	7,429
BVPS (đồng/cp)	39,496	40,687	43,373	47,914

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

### Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

### PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

### Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: [hai.nguyenxuan@abs.vn](mailto:hai.nguyenxuan@abs.vn)

### Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

### Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

### Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: [anh.buiminhh@abs.vn](mailto:anh.buiminhh@abs.vn)

### Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: [thu.kieuthithanh@abs.vn](mailto:thu.kieuthithanh@abs.vn)



TRỢN VẬN TRÁI NGHIỆM ĐẦU TƯ

*Tra hạp*  
**NHẬN CÚ ĐÚP  
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP  
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI  
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH  
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT  
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây